

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/DS-ST
Ngày 16-8-2022
V/v tranh chấp Hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Minh Trọn**

Ông **Vũ Minh Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Sơn Ca** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST-DS ngày 07/5/2021 về tranh chấp “Hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2021/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bổ sung số 280/2022/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Quách Kim A**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông **Võ Văn H** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn N** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bà **Nguyễn Thị T** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Quách Kim A trình bày:

Vào ngày 20/8/2019 (âm lịch) bà Quách Kim A, ông Nguyễn Văn C có mở dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, gồm có 43 chung, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 20 và ngày 05 hàng tháng. Ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T tham gia 01 chung, khai đến

lần thứ 05 thì ông H, bà T hốt hui. Sau khi hốt hui thì ông H, bà T có đóng hui chết nhưng sau đó thì ngưng đóng. Ông H, bà T còn nợ bà A số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Quách Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T trả cho số tiền 14.000.000 đồng.

Đối với ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H, bà T, ông N vẫn vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn H có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn bà Quách Kim A khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “Hui” nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà T, ông N là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Quách Kim A khởi kiện bị đơn ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền hui 14.000.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hui”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa bà Quách Kim A xác định ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T còn nợ bà A tiền hui 14.000.000 đồng đến nay chưa trả. bà Quách Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T trả cho số tiền 14.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T nhưng ông H, bà T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Như vậy ông H, bà T đã thừa nhận còn nợ bà Quách Kim A 14.000.000 đồng tiền hui nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, bà Quách Kim A yêu cầu ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T trả số tiền 14.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của bà Quách Kim A được chấp nhận nên bà A không phải chịu án phí. ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Quách Kim A, buộc ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T trả cho bà A số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà Quách Kim A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí số tiền 700.000 đồng. Bà Quách Kim A không phải chịu án phí, bà A có nộp tạm ứng án phí số tiền 350.000 đồng, theo biên lai thu số 0012370 ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân

